

Bản án số: **246/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/7/2018

“ *V/v ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Vân

2. Ông Đặng Bình Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Ông Nguyễn Quốc Nam, kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 430/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thị Kim X**, sinh năm 1984, có mặt

Địa chỉ: số A đường N, khu phố B, phường A, quận B, TP Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1982, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Kim X trình bày: Tự nguyện kết hôn vào tháng 4 năm 2007, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống bên gia đình chồng được một thời gian do vợ chồng cùng đi làm nên thuê nhà sống ở thành phố Hồ Chí Minh, hạnh phúc đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do anh T không lo làm, thường xuyên về nhà muộn, không quan tâm vợ con. Chị khuyên nhiều lần nhưng anh không nghe, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh bỏ nhà đi không sống chung. Thời gian đầu có liên lạc bằng điện thoại và anh có gửi tiền phụ nuôi con. Đến cuối năm 2015 không còn liên lạc với nhau. Vì thời gian xa cách đã lâu không hàn gắn tình cảm được nên yêu cầu ly hôn.

Có 01 con chung Nguyễn Minh T sinh ngày 15/12/2008, trước nay sống với chị. Yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Vì anh không quan tâm đến cuộc sống vợ con. Hiện tại nghề nghiệp của chị là giáo viên, có thu nhập ổn định, có khả năng và điều kiện nuôi con tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Nguyễn Minh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa theo giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử chấp yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim X. Giao con chung Nguyễn Minh T sinh ngày 15/12/2008 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh T nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh T vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh T không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, chị Lê Thị Kim X và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn, được UBND xã B, huyện G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 02/5/2008 là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn chủ yếu do anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình, chị khuyên nhiều lần nhưng anh không nghe nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Từ năm 2011 anh T bỏ nhà đi không sống chung. Thời gian xa cách không trao đổi hàn gắn tình cảm để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Chị gửi đơn xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh T nhiều lần đến trình bày ý kiến và hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh không đến, cho thấy anh không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim X.

[2] Về nuôi con chung, Tòa án xác minh được biết anh chị có thời gian sống chung ở địa phương. Từ khi không còn chung sống, chị X trực tiếp nuôi con cho đến nay. Nghề nghiệp, thu nhập của anh T hiện nay địa phương không xác định được. Tham khảo nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh T trình bày hiện sống với

mẹ và được mẹ cháu thương yêu, chăm sóc, cho ăn học tốt nên cháu mong muốn tiếp tục sống bên mẹ. Xét khả năng, điều kiện nuôi con của chị X, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở giao con chung cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị X tự nguyện không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị X phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim X.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim X và anh Nguyễn Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh T sinh ngày 15/12/2008 cho chị Lê Thị Kim X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Lê Thị Kim X không yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim X phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45385 ngày 19/12/21017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- UBND xã B, huyện G
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng

